

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TDG GLOBAL**
-----*-----
Số: 1603/2023/CBTT-TDG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*-----
Bắc Giang, ngày 16 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM**

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL**
 - Mã chứng khoán: TDG
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô D1, KCN Đình Trám, thị trấn Nénh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang
 - Điện thoại: 0204.2244.903
 - Fax: 0204.3661.311
 - Người thực hiện công bố thông tin: Lê Minh Hiếu - Chức vụ: Tổng Giám Đốc
 - Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
 - Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết số 1603/2023/TDG/NQ-HĐQT ngày 16/03/2023.
 - Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố: www.thaiduongpetrol.vn
- Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT số 1603/2023/TDG/NQ-HĐQT ngày 16/03/2023.
- Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ
- Bản CBTT năm 2023

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



LÊ MINH HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TDG GLOBAL
Số: 1603/2023/TDG/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bắc Giang, ngày 16 tháng 03 năm 2023

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 153/2020/NĐ-CP”);
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global số 1603/2023/TDG/BBH- HĐQT ngày 16/03/2023 về việc thông qua phương án chào bán trái phiếu riêng lẻ năm 2023 của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hủy nghị quyết số 2302/2023/NQ-HĐQT ngày 23/02/2023 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global và Nghị quyết số 0703/223/NQ-HĐQT/TDG ngày 07/03/2023 về việc bổ sung chi tiết phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023.

Điều 2. Phê duyệt việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global với các thông tin cơ bản như sau:

| | |
|---------------------------------------|--|
| 1. Tên doanh nghiệp phát hành | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL |
| 2. Loại hình doanh nghiệp | Công ty cổ phần |
| 3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành | 400 (Bốn trăm) trái phiếu |
| 4. Tổng giá trị phát hành | 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ) đồng |
| 5. Mục đích phát hành | Đợt phát hành Trái phiếu này nhằm mục đích tái cơ cấu lại khoản nợ hình thành từ nguồn phát hành trái phiếu TDGBH2223001 đã đáo hạn vào ngày 18/01/2023 và thanh toán khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank). |



| | |
|---|---|
| 6. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu | Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và khoản 4 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP . |
| a. Kỳ hạn trái phiếu | 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành |
| b. Mệnh giá | 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng) một Trái Phiếu |
| c. Mã trái phiếu | TDGH2326001 |
| d. Giá phát hành | 100% mệnh giá Trái phiếu |
| e. Đồng tiền phát hành | Đồng Việt Nam (VND) |
| f. Loại hình trái phiếu | Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm, không kèm theo chứng quyền. |
| g. Hình thức trái phiếu | Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ |
| h. Đối tượng chào bán trái phiếu | Tổ Chức Phát Hành chỉ chào bán Trái Phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán theo khoản 1 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP và được sửa đổi/bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP. |
| i. Lãi suất danh nghĩa dự kiến | Lãi suất trái phiếu cố định là 13,7%/năm (trước thuế thu nhập cá nhân) |
| j. Kỳ Tính lãi | Kỳ Tính lãi trái phiếu phát hành là mỗi 01 tháng/lần bắt đầu từ Ngày Phát Hành Trái phiếu, số ngày của mỗi Kỳ Tính lãi được tính từ và bao gồm ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính lãi cho đến nhưng không bao gồm tại ngày cuối cùng của Kỳ Tính lãi đó. Tiền lãi Trái phiếu được tính theo số ngày thực tế Nhà Đầu Tư sở hữu Trái phiếu, trên cơ sở một năm có 365 ngày. |
| k. Ngày thanh toán gốc | Toàn bộ tiền gốc trái phiếu được thanh toán 01 (một) lần duy nhất vào Ngày Đáo hạn trái phiếu. Nếu ngày thanh toán gốc trùng vào ngày nghỉ Việt Nam theo quy định, việc thanh toán được chuyển sang ngày làm việc đầu tiên tiếp theo. |
| l. Ngày Thanh toán lãi | Ngày thanh toán lãi trái phiếu là ngày mùng 05 của mỗi kỳ tính lãi theo danh sách trái chủ do Tổ chức phát hành lập tối thiểu 15 ngày trước ngày thanh toán lãi trái phiếu. Các trái chủ có tên trong Danh sách trái chủ được hưởng lãi trái phiếu do Tổ chức phát hành lập sẽ được hưởng lãi trái phiếu của Kỳ tính lãi. |
| 7. Mua lại trái phiếu | (a) Mua lại Trái Phiếu Trước Hạn Bắt Buộc Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm Theo Quy Định Tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu |

1003.
CÔNG
PHẦN
TI
GLO
YÊN -

| | |
|--|--|
| | <p>(b) Mua lại Trái Phiếu Trước Hạn Theo Thỏa Thuận:</p> <p>Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu trước Ngày Đáo Hạn theo phương thức, thời điểm và Giá Mua Lại tùy thuộc vào thỏa thuận giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành. Khối lượng đề nghị mua lại tối đa một năm không quá 25% tổng khối lượng trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá tại thời điểm đề nghị mua lại. Bên được đề nghị có quyền chấp thuận hoặc từ chối đề nghị mua lại trước hạn.</p> <p>Các thông tin chi tiết về việc Mua lại trái phiếu trước hạn được quy định tại mục “Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu” tại Bản Công Bố Thông Tin</p> |
| 8. Ngày phát hành dự kiến | Quý I/2023. Ngày phát hành không sớm hơn 01 ngày làm việc sau ngày công bố thông tin đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. |
| 9. Giao dịch trái phiếu | Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. |
| 10. Tổ chức tư vấn, đại lý phát hành, đăng ký, lưu ký và đại diện người sở hữu Trái Phiếu: | <p>Công ty Cổ phần Chứng khoán APG</p> <p>Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, số 30 - 32 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (024) 3941 0277 Fax:(024) 3941 0323</p> |
| Chi tiết các Điều kiện, điều khoản của trái phiếu dự kiến phát hành được nêu tại Bản công bố thông tin được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt. | |

1577
 S TY
 ĐẦU
 IG
 BAI
 T. BẮC

Điều 3. Thông qua toàn văn Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ và Bản Công Bố Thông Tin năm 2023 (đính kèm).

Điều 4. Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ việc chào bán các trái phiếu và phương án bố trí nguồn trả nợ trái phiếu nêu tại phương án phát hành.

Điều 5. Thông qua việc triển khai thực hiện, cụ thể giao ông Lê Minh Hiếu là Tổng Giám đốc hoặc người được ông Lê Minh Hiếu ủy quyền căn cứ tình hình cụ thể chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) việc quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của trái phiếu, danh sách nhà đầu tư, các khoản phí, lãi suất liên quan đến việc phát hành; (ii) thương lượng và quyết định

các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu, cách thức thực hiện và việc bố trí nguồn trả nợ trái phiếu; (iii) quyết định nội dung, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc phát hành trái phiếu; (iv) quyết định việc sửa đổi và điều chỉnh đối với phương án phát hành và các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành trái Phiếu (nếu có), (v) quyết định việc mua lại trái phiếu trước hạn; (vi) quyết định việc chỉ định các bên thứ ba để cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu (tổ chức tư vấn phát hành, tổ chức tư vấn Luật, định giá...); và (vii) quyết định các vấn đề khác liên quan đến trái phiếu (ngoại trừ các vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông).

- Thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công trái phiếu.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Trưởng Đơn vị, Trưởng Phòng, Ban và toàn thể nhân viên của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu: Văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(kí tên và đóng dấu Công ty)



VÕ ANH THÁI



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL

-----o0o-----

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
DOANH NGHIỆP RIÊNG LẼ 2023**

| | |
|---|---|
| Tổ chức phát hành | : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | : Giấy chứng nhận ĐKDN số 2400345718 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 13/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 06 tháng 08 năm 2021 |
| Địa chỉ | : Lô D1 KCN Đình Trám, Thị trấn Nénh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| Đại diện | : Ông Võ Anh Thái - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. |



Bắc Giang, tháng 03/2023

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung tổ chức phát hành

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL**
- Tên nước ngoài:
- Tên viết tắt: **TDG**
- Loại hình công ty: **Công ty cổ phần**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Lô D1, khu Công nghiệp Đình Trám, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam**
- Điện thoại: **(84-240) 2244.903** Fax: **(84-240) 3661.311**
- Website: **<http://thaiduongpetrol.vn/>**
- Giấy CN ĐKDN số: **2400345718** do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày **13/07/2005**, đăng ký thay đổi lần thứ **19** ngày **06/08/2021**
- Vốn điều lệ của Công ty: **167.700.000.000 (Một trăm sáu mươi bảy tỷ, bảy trăm triệu) đồng**
- Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán: **21610000798352** tại Ngân hàng: **TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Đồng Đa.**
- Ngành nghề kinh doanh chính:

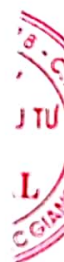
| Mã ngành nghề | Tên ngành nghề kinh doanh |
|---------------|--|
| 02102 | Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ Chi tiết: Trồng rừng và kinh doanh gỗ các loại, cao su, sản phẩm từ cao su |
| 10800 | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh thức ăn gia súc gia cầm |
| 11041 | Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai Chi tiết : Sản xuất nước tinh khiết |
| 0146 | Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Chăn nuôi gia súc, gia cầm |
| 5224 | Bốc xếp hàng hóa |

2400
CÔ
Ồ PH
GL
TỆ YẾ

| Mã ngành nghề | Tên ngành nghề kinh doanh |
|---------------|---|
| | Chi tiết: Dịch vụ giao nhận và bốc xếp hàng hóa (không bao gồm dịch vụ bốc xếp hàng không) |
| 4663 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sắt phế thải |
| 4513 | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh phương tiện vận tải ô tô |
| 4620 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh nông, lâm sản |
| 4633 | Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán rượu, bia, nước giải khát, nước uống đóng chai, nước uống có gas |
| 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô |
| 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô |
| 7120 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: kiểm định chai chứa LPG |
| 25991 | Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp bếp gas và các phụ kiện bếp gas |
| 25999 | Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ nạp bình ga và sản xuất chiết nạp đóng bình gas. Sản xuất, mua bán các sản phẩm điện, điện tử, tin học, viễn thông |
| 33190 | Sửa chữa thiết bị khác |

457
TG T
N Đ
DG
OBA
- T. B

| Mã ngành nghề | Tên ngành nghề kinh doanh |
|------------------|---|
| | Chi tiết: Sản xuất và sửa chữa bảo hành vỏ bình ga |
| 33200 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt bảo hành hệ thống gas dân dụng và công trình công nghiệp |
| 46322 | Bán buôn thủy sản Chi tiết: kinh doanh thủy sản |
| 46499 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vỏ bình gas (LPG), bồn gas (LPG) |
| 46591 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Chi tiết: Kinh doanh máy móc thiết bị, máy móc xây dựng |
| 46611 | Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Chi tiết: Kinh doanh các loại than |
| 46614 (Chính) | Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán khí đốt hóa lỏng |
| 46621 | Bán buôn quặng kim loại Chi tiết: kinh doanh khoáng sản |
| 46622 | Bán buôn sắt, thép Chi tiết: Kinh doanh sắt thép các loại |
| 46691 | Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Chi tiết: Kinh doanh hóa chất, phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp |
| 4632 | Bán buôn thực phẩm |
| 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác |



| Mã ngành nghề | Tên ngành nghề kinh doanh |
|---------------|---|
| 0112 | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác |
| 0113 | Trồng cây lấy củ có chất bột |
| 0114 | Trồng cây mía |
| 0115 | Trồng cây thuốc lá, thuốc lào |
| 0116 | Trồng cây lấy sợi |
| 0117 | Trồng cây có hạt chứa dầu |
| 0118 | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa |
| 0119 | Trồng cây hàng năm khác |
| 0121 | Trồng cây ăn quả |
| 0129 | Trồng cây lâu năm khác |
| 0141 | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò |
| 0144 | Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai |
| 0145 | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn |
| 0149 | Chăn nuôi khác |
| 0150 | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp |
| 0210 | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp |
| 0231 | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ |
| 0240 | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp |
| 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê |



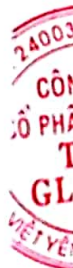
| Mã ngành nghề | Tên ngành nghề kinh doanh |
|---------------|--|
| 6820 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không bao gồm hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất và các hoạt động đấu giá khác) |
| 1010 | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt |
| 1030 | Chế biến và bảo quản rau quả |
| 1410 | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) |
| 2592 | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại |
| 2710 | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện |
| 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa |
| 3320 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp |
| 3511 | Sản xuất điện |
| 3821 | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại |
| 4101 | Xây dựng nhà để ở |
| 4102 | Xây dựng nhà không để ở |
| 4221 | Xây dựng công trình điện |
| 4311 | Phá dỡ |
| 4312 | Chuẩn bị mặt bằng |
| 4321 | Lắp đặt hệ thống điện |

2. Tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh

a. Cơ cấu doanh thu lợi nhuận của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh bất động sản, dịch vụ.

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ giai đoạn 2020-2022



Đơn vị: triệu đồng

| Khoản mục | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | |
|---|----------|-----------|-----------|---------------|
| | Giá trị | Giá trị | Giá trị | % Tăng trưởng |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 802.594 | 1.458.002 | 1.304.480 | -10,53 |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 44.686 | 68.707 | 68.891 | 0,27 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 1.813 | 1.798 | 4.120 | 129,14 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 686 | 20.134 | 15.623 | -22,4 |
| Lợi nhuận khác | -53 | -154 | -1.480 | NA |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 633 | 19.980 | 14.143 | 29,21 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 565 | 15.715 | 11.264 | 28,32 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022)

b. Cơ cấu chi phí sản xuất

Bảng 2: Cơ cấu chi phí sản xuất giai đoạn 2020 -2022

Đơn vị: triệu đồng

| Khoản mục | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | |
|------------------------------|----------|-----------|-----------|---------------|
| | Giá trị | Giá trị | Giá trị | % Tăng trưởng |
| Giá vốn hàng bán | 757.908 | 1.389.295 | 1.235.590 | -11,06 |
| Chi phí tài chính | 12.925 | 12.674 | 23.340 | 84,16 |
| Chi phí bán hàng | 25.266 | 33.876 | 30.615 | -9,63 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 7.622 | 3.822 | 3.433 | -10,18 |
| Chi phí khác | 64 | 154 | 1.555 | 909,74 |
| Chi phí thuế TNDN | 68 | 4.265 | 2.880 | -32,47 |

457
G T
N D
DG
OB.
T. e

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẼ CTCP ĐẦU TƯ TDG GLOBAL 2023

| Khoản mục | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | |
|--------------|----------|-----------|-----------|---------------|
| | Giá trị | Giá trị | Giá trị | % Tăng trưởng |
| Tổng chi phí | 803.853 | 1.444.086 | 1.297.413 | -10,16 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022)

c. Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm liền kề trước năm phát hành

Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của doanh nghiệp

| Các chỉ tiêu tài chính cơ bản | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|--|----------|----------|----------|
| 1. Vốn chủ sở hữu (triệu đồng). Trong đó | 198.590 | 214.305 | 225.569 |
| 1.1. Vốn góp của chủ sở hữu | 167.700 | 167.700 | 167.700 |
| 1.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 30.890 | 46.605 | 57.869 |
| 2. Tổng số nợ phải trả (triệu đồng). Trong đó: | 245.422 | 356.481 | 351.719 |
| 2.1. Nợ vay ngân hàng | 170.490 | 189.058 | 186.051 |
| 2.2. Nợ vay từ phát hành trái phiếu | 0 | 0 | 39.755 |
| 2.3 Nợ phải trả khác | 74.932 | 167.423 | 125.913 |
| 3. Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản (lần) | 0,55 | 0,62 | 0,61 |
| 4. Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (lần) | 1,24 | 1,66 | 1,56 |
| 5. Dư nợ trái phiếu/ Vốn chủ sở hữu (lần) | - | - | 0,18 |
| 6. Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng) | 633 | 19.980 | 14.143 |
| 7. Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 565 | 15.715 | 11.263 |
| 8. Hệ số lợi nhuận sau | 0,001 | 0,02 | 0,02 |



| | | | |
|---|------|------|------|
| thuế/tổng tài sản (lần) | | | |
| 9. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) | 0,28 | 0,07 | 0,05 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022)

d. **Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành, các khoản nợ đến hạn trong 3 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu**

Các khoản phải trả:

Bảng 4: Chi tiết các khoản phải trả giai đoạn 2020 - 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2020 | 31/12/2021 | 31/12/2022 |
|-------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| Nợ ngắn hạn | 181.785 | 348.378 | 345.437 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 16.773 | 160.207 | 79.967 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 0 | 0 | 0 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 68 | 3.786 | 2.917 |
| Phải trả người lao động | 106 | 103 | 118 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 148 | 290 | 821 |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 0 | 0 | 31 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 0 | 264 | 264 |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 164.690 | 183.698 | 261.351 |
| Nợ dài hạn | 63.657 | 8.103 | 6.283 |
| Phải trả người bán dài hạn | 56.315 | 2.046 | 2.046 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 7.342 | 6.057 | 4.237 |
| Tổng cộng | 245.442 | 356.481 | 351.719 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022)

Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global cam kết đã thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành; thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global không có khoản nợ quá hạn nào.

e. Tình hình nộp ngân sách nhà nước

Số dư cuối kỳ các khoản phải nộp ngân sách nhà nước giai đoạn 2020-2022

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2020 | 31/12/2021 | 31/12/2022 |
|----------------------------|------------|--------------|--------------|
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 68 | 3.786 | 2.880 |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | - | 37 |
| Tổng cộng | 68 | 3.786 | 2.917 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022)

Hiện tại, Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo quy định, các khoản thuế đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Nhà nước.

f. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ

Hiện tại, Công ty không có dư nợ trái phiếu.

g. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2022 và dự kiến kết quả kinh doanh của Công ty, Tổ Chức Phát Hành tự đánh giá có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và khả năng trả nợ đối với các Trái Phiếu dự kiến phát hành.

PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 153/2020/NĐ-CP”);
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153/2020/NĐ-CP (“Nghị định 65/2022/NĐ-CP”);
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 08/2023/NĐ-CP”);
- Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu.

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp và các tài liệu chứng minh:

| Các văn bản pháp luật | Nội dung | Khả năng đáp ứng |
|--|---|---|
| Điều kiện chào bán trái phiếu (không chuyển đổi không kèm chứng quyền): Căn cứ theo Khoản 1, Điều 9 Nghị định | Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; | Đáp ứng điều kiện này Giấy chứng nhận ĐKDN số 2400345718 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 13/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 06 tháng 08 năm 2021. |

034
 ĐĂNG
 KÝ
 TÀI
 LIỆU
 03.

| Các văn bản pháp luật | Nội dung | Khả năng đáp ứng |
|---|--|--|
| 153/2020/NĐ-CP và một số nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 65/2022/NĐ-CP | <p>- Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.</p> | <p>Đáp ứng điều kiện này</p> <p>Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global cam kết đã thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành; thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.</p> <p>Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global không có khoản nợ quá hạn nào.</p> |
| | <p>- Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> | <p>Điều kiện này không áp dụng với Công ty</p> <p>Không có quy định cụ thể về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty</p> |
| | <p>- Có phương án phát hành Trái Phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153/2020/NĐ-CP;</p> | <p>Đáp ứng điều kiện này</p> <p>Phương án phát hành trái phiếu đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết số 2302/2023/NQ-HĐQT ngày 23/02/2023</p> |
| | <p>- Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định 153/2020/NĐ-CP;</p> | <p>Đáp ứng điều kiện này</p> <p>BCTC năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP</p> |
| | <p>- Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán và theo khoản 1 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP và được sửa đổi/bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP. Nghị định 08/2023/NĐ-CP.</p> | <p>Đáp ứng điều kiện này</p> <p>Công ty sẽ chỉ chào bán trái phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật.</p> |

3716
 TY
 ĐẦU
 G
 BAI
 BẮC

Do vậy, Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global đã đáp ứng đủ các điều kiện về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.

3. Thông tin phương án phát hành Trái phiếu

| | |
|---|---|
| 1. Tên doanh nghiệp phát hành | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL |
| 2. Loại hình doanh nghiệp | Công ty cổ phần |
| 3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành | 400 (Bốn trăm) trái phiếu |
| 4. Tổng giá trị phát hành | 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ) đồng |
| 5. Mục đích phát hành | Đợt phát hành Trái phiếu này nhằm mục đích tái cơ cấu lại khoản nợ hình thành từ nguồn phát hành trái phiếu TDGBH2223001 đã đáo hạn vào ngày 18/01/2023 và thanh toán khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank). |
| 6. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu | Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và khoản 4 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP . |
| a. Kỳ hạn trái phiếu | 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành |
| b. Mệnh giá | 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng) một Trái Phiếu |
| c. Mã trái phiếu | TDGH2326001 |
| d. Giá phát hành | 100% mệnh giá Trái phiếu |
| e. Đồng tiền phát hành | Đồng Việt Nam (VND) |
| f. Loại hình trái phiếu | Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm, không kèm theo chứng quyền. |
| g. Hình thức trái phiếu | Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ |
| h. Đối tượng chào bán trái phiếu | Tổ Chức Phát Hành chỉ chào bán Trái Phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán theo khoản 1 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP và được sửa đổi/bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP. |
| i. Lãi suất danh nghĩa dự kiến | Lãi suất trái phiếu cố định là 13,7%/năm (trước thuế thu nhập cá nhân) |
| j. Kỳ Tính lãi | Kỳ Tính lãi trái phiếu phát hành là mỗi 01 tháng/lần bắt đầu từ Ngày Phát Hành Trái phiếu, số ngày của mỗi Kỳ Tính lãi được tính từ và bao gồm ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính lãi cho đến nhưng không bao gồm tại ngày cuối cùng của Kỳ Tính lãi đó. Tiền lãi Trái phiếu được tính theo số ngày thực tế Nhà Đầu Tư sở hữu Trái phiếu, trên cơ sở một năm có 365 ngày. |
| k. Ngày thanh toán gốc | Toàn bộ tiền gốc trái phiếu được thanh toán 01 (một) lần duy nhất vào Ngày Đáo hạn trái phiếu. |

| | |
|--|--|
| | Nếu ngày thanh toán gốc trùng vào ngày nghỉ Việt Nam theo quy định, việc thanh toán được chuyển sang ngày làm việc đầu tiên tiếp theo. |
| 1. Ngày Thanh toán lãi | Ngày thanh toán lãi trái phiếu là ngày mùng 05 của mỗi kỳ tính lãi theo danh sách trái chủ do Tổ chức phát hành lập tối thiểu 15 ngày trước ngày thanh toán lãi trái phiếu. Các trái chủ có tên trong Danh sách trái chủ được hưởng lãi trái phiếu do Tổ chức phát hành lập sẽ được hưởng lãi trái phiếu của Kỳ tính lãi. |
| 7. Mua lại trái phiếu | <p>(a) Mua lại Trái Phiếu Trước Hạn Bắt Buộc Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm Theo Quy Định Tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu</p> <p>(b) Mua lại Trái Phiếu Trước Hạn Theo Thỏa Thuận: Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu trước Ngày Đáo Hạn theo phương thức, thời điểm và Giá Mua Lại tùy thuộc vào thỏa thuận giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành. Khối lượng đề nghị mua lại tối đa một năm không quá 25% tổng khối lượng trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá tại thời điểm đề nghị mua lại. Bên được đề nghị có quyền chấp thuận hoặc từ chối đề nghị mua lại trước hạn. Các thông tin chi tiết về việc Mua lại trái phiếu trước hạn được quy định tại mục “Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu” tại Bản Công Bố Thông Tin</p> |
| 8. Ngày phát hành dự kiến | Quý I/2023. Ngày phát hành không sớm hơn 01 ngày làm việc sau ngày công bố thông tin đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. |
| 9. Giao dịch trái phiếu | Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. |
| 10. Tổ chức tư vấn, đại lý phát hành, đăng ký, lưu ký và đại diện người sở hữu Trái Phiếu: | <p>Công ty Cổ phần Chứng khoán APG</p> <p>Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, số 30 - 32 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (024) 3941 0277 Fax:(024) 3941 0323</p> |
| Chi tiết các Điều kiện, điều khoản của trái phiếu dự kiến phát hành được nêu tại Bản công bố thông tin được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt. | |

4. Phương thức phát hành trái phiếu

Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global phát hành trái phiếu theo phương thức đại lý phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán APG, tuân thủ theo Nghị định 153/2020/NĐ-CP và được sửa đổi/bổ sung theo Nghị định 65/2022/NĐ-CP.

5. Tình hình thành toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, thanh toán các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu:

- Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global cam kết đã thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành; thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.
- Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global không có khoản nợ quá hạn nào.

6. Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2022

- Ý kiến của kiểm toán viên như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính."

- Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là ý kiến chấp thuận toàn phần.

7. Cam kết công bố thông tin

- Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global cam kết thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Pháp luật về phát hành trái phiếu.

8. Điều khoản về đăng ký, lưu ký trái phiếu

- Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ thực hiện việc đăng ký, lưu ký Trái Phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam trong thời hạn 03 tháng kể từ khi hệ thống đăng ký, lưu ký trái phiếu chính thức vận hành theo quy định tại Điều 15 Nghị định 153/2020/NĐ-CP và được sửa đổi/bổ sung theo Khoản 12 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP.

- Trong thời gian hệ thống đăng ký, lưu ký trái phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chưa được vận hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện đăng ký, lưu ký tại tổ chức đăng ký, lưu ký là thành viên lưu ký của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

9. Quyền lợi, trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu

9.1. Trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu

- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ chức phát hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của Tổ chức phát hành trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu.
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu.

- Hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022, Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

9.2. Quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu

- Nhà đầu tư sở hữu Trái Phiếu sẽ được xem là Người Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu bao gồm và không hạn chế ở việc chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu, và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật và Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu;

- Nhà đầu tư Sở Hữu Trái Phiếu được doanh nghiệp phát hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và bảo đảm việc thực hiện các quyền kèm theo (quy định chi tiết tại mục “Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu” và các hợp đồng có liên quan);

- Được tham dự hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, biểu quyết tại hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu và các hợp đồng có liên quan;

- Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu và/hoặc các hợp đồng có liên quan (tùy trường hợp áp dụng); và

- Bất kỳ vấn đề nào thay đổi liên quan đến điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu đều phải được thông qua bởi một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ trên 65% tổng Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó;

- Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng đặt mua Trái Phiếu và Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu, và các hợp đồng có liên quan.

10. Quyền lợi, trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

- Tuân thủ quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 và Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 về việc chào bán trái phiếu.

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu trái phiếu theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu phát hành.

- Quản lý, sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu theo đúng mục đích phát hành nêu trên và không sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu cho các mục đích khác.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán trái phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật.

- Các quyền lợi và trách nhiệm khác được thể hiện tại Bản Công bố thông tin phát hành trái phiếu của Công ty.



11. Trách nhiệm và nghĩa vụ của từng tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu

- Tổ chức tư vấn, đại lý phát hành, lưu ký Trái phiếu có trách nhiệm và nghĩa vụ:
- + Có trách nhiệm rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán và hồ sơ chào bán trái phiếu theo quy định của pháp luật.
- + Hoàn thành công việc liên quan đến tư vấn, đại lý phát hành Trái phiếu theo quy định của Pháp luật.
- + Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự và kịp thời thay thế nhân sự khi nhân sự của tổ chức tư vấn phát hành không đáp ứng được yêu cầu của Công ty.
- + Chịu trách nhiệm về các nội dung tư vấn theo phạm vi công việc được các bên thỏa thuận thống nhất.
- + Toàn bộ thông tin và ý kiến đánh giá được đưa ra trong bản cung cấp thông tin dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập do Tổ chức phát hành cung cấp. Nhận xét của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái phiếu của Tổ chức phát hành.
- + Cung cấp các dịch vụ liên quan đến lưu ký Trái phiếu đúng theo thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật liên quan.
- + Đảm bảo thực hiện quyền kịp thời và chính xác và theo đúng nội dung thông báo của Công ty.
- + Bảo mật và cung cấp thông tin về sở hữu trái phiếu của người sở hữu cho Công ty theo quy định của pháp luật.
- + Chịu trách nhiệm về các thiệt hại do lỗi của tổ chức lưu ký gây ra cho Công ty trừ các trường hợp do những nguyên nhân bất khả kháng.
- + Không phải chịu trách nhiệm về các thiệt hại của người sở hữu trái phiếu của Công ty và các đối tượng khác có liên quan trong quá trình cung cấp dịch vụ do Công ty cung cấp thông tin lưu ký, thực hiện quyền không trung thực, đầy đủ, chính xác hoặc do lỗi của các bên liên quan.
- Tổ chức kiểm toán có trách nhiệm và nghĩa vụ:
- + Thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- + Đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.
- + Chịu trách nhiệm về ý kiến kiểm toán đã đưa ra trên Báo cáo tài chính kiểm toán.



PHẦN 3: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Mục đích phát hành, kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu:

Đợt phát hành Trái phiếu này nhằm mục đích tái cơ cấu lại khoản nợ sau:

| STT | Nội dung | Giá trị (VNĐ) |
|-----|---|-----------------------|
| 1 | Thanh toán gốc trái phiếu TDGBH2223001 đã đáo hạn vào ngày 18/01/2023 cho Công ty cổ phần Chứng khoán APG | 32.100.000.000 |
| 2 | Thanh toán khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank) theo Giấy nhận nợ số 2500-LDS-202300490 và 2500-LDS-202300732 | 7.900.000.000 |
| | Tổng cộng | 40.000.000.000 |

2. Kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư

Nguồn trả nợ gốc, lãi của Trái Phiếu từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành. Dự kiến dòng tiền trả nợ của Tổ Chức Phát Hành được nêu tại Bản Công Bố Thông Tin.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Võ Anh Thái

